

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tháng 11/2018

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 11/2018

- Giá gạo 5% tấm bình quân giảm tại cả Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ
- Dự báo sản lượng thế giới trong niên vụ 2018/19 đạt 490 triệu tấn, tăng 0,44 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng hơn 0,378 triệu tấn so với niên vụ trước.
- Dự báo nhập khẩu gạo trong niên vụ 2018/2019 sẽ đạt 49,2 triệu tấn, giảm 5 nghìn tấn so với dự báo tháng trước và tăng 702 nghìn tấn so với niên vụ trước

Diễn biến giá cả trong tháng 11/2018

Trong tháng 11/2018, mức giá gạo xuất khẩu 5% tấm bình quân giảm tại cả Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ.

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm Thái Lan dao động trong khoảng 401 - 403 USD. Giá gạo trung bình tháng đạt 401,6 USD/tấn, giảm 8,4 USD/tấn, tương đương giảm 2,05% so với tháng trước và tăng 2,12% so với cùng kì năm trước. Giá gạo Thái Lan đã giảm về mức thấp nhất trong 3 tháng trở lại đây, do đồng Bath bắt đầu giảm giá so với đồng USD, có thêm nguồn cung mới từ vụ thu hoạch lúa mùa và thị trường ảm đạm

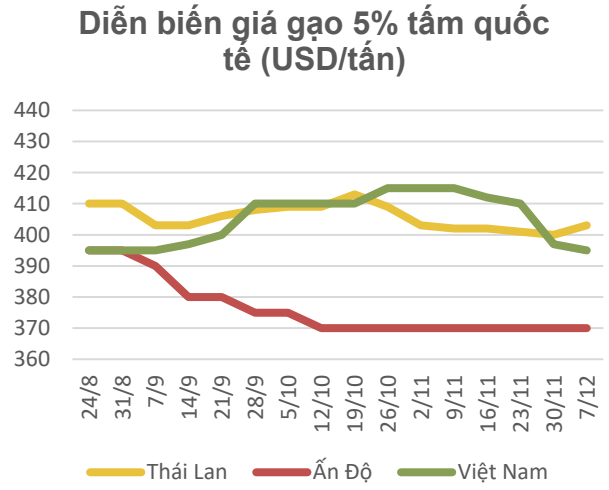
Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Ấn Độ giao động trong khoảng 370 USD/tấn, giảm 1,25 USD/tấn, tương đương giảm 0,34% so với mức giá trung bình tháng trước và giảm 5,85% so với cùng kì năm trước, đánh dấu tháng giảm giá thứ 6 liên tiếp của gạo 5% tấm Ấn Độ. Lý do chủ yếu

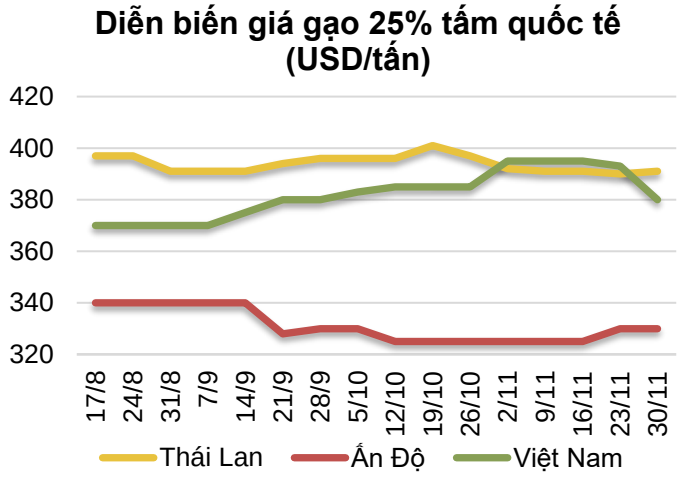
khiến giá gạo Ấn Độ tính theo đồng USD duy trì ở mức thấp là do đồng rupee vẫn tiếp tục mất giá so với đồng USD, nguồn cung dồi dào và nhu cầu lúa gạo tại các thị trường truyền thống của Ấn Độ sụt giảm mạnh.

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Việt Nam duy trì trong khoảng 410-415 USD/tấn. Giá trung bình trong tháng của Việt Nam giảm 0,35% so với tháng trước và tăng 1,31% so với cùng kì năm trước, đạt mức 409,8 USD/tấn. Do hầu hết các thương vụ đã đóng, các thị trường truyền thống là Phillipines, Indonesia, Trung Quốc đều không có nhu cầu nhập khẩu thêm.

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Pakistan đạt trung bình 360,6 USD/tấn, giảm 24,9 USD/tấn so với tháng trước.

Nhìn chung giá gạo 5% tấm xuất khẩu trên thế giới chỉ giao động nhẹ trong tháng này do nhu cầu mua giảm và nguồn cung không đổi.





Nguồn: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo của Thái Lan

Giá gạo 25% tấm, trong tháng này, giảm tại Thái Lan, và tăng tại Ấn Độ, Việt Nam. Giá trung bình của gạo 25% tấm tại Thái Lan đạt 391 USD/tấn, giảm 6,5 USD/tấn, tương đương giảm 1,64% so với tháng trước. Giá gạo 25% tấm trung bình của của Việt Nam đạt 391,6 USD/tấn, tăng 7,1 USD/tấn. Mức giao động của giá gạo 25% tấm của Thái Lan chỉ khoảng 3 USD/tấn trong khi giá gạo 25% tấm của Việt Nam giao động rộng hơn, lên tới khoảng 15 USD/tấn. Giá gạo 25% tấm Ấn Độ bình quân đạt 327 USD/tấn, tăng 0,75 USD/tấn so với tháng trước. Giá gạo 25% tấm Pakistan đạt trung bình 25 USD/tấn, giảm 25,5 USD/tấn so với tháng trước.

Tình hình sản xuất

Theo báo cáo Triển vọng ngành lúa gạo tháng 11/2018 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng thế giới trong niên vụ 2018/19 sẽ đạt 490 triệu tấn, tăng 0,44 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng hơn 0,378 triệu tấn so với niên vụ trước. Nguyên nhân chính do dự báo sản lượng

ở Nepal và Nigeria sẽ tăng mạnh trong năm tới do thời tiết thuận lợi và chính phủ thúc đẩy sản xuất lúa gạo.

Một số diễn biến về sản xuất trong tháng

- Các nhà khoa học Trung Quốc đã thu hoạch thành công vụ lúa biển (lúa trồng bằng nước mặn) đầu tiên, tại tỉnh ven biển Thanh Đảo, nằm ở miền đông Trung Quốc. Sản lượng thấp nhất đạt 4,5 tấn/ha. Lúa biển đã chính thức bán trên thị trường, với giá 50 tệ/kg (tương đương 150 nghìn đồng/kg), cao hơn khoảng 8 lần so với lúa thường. [2]

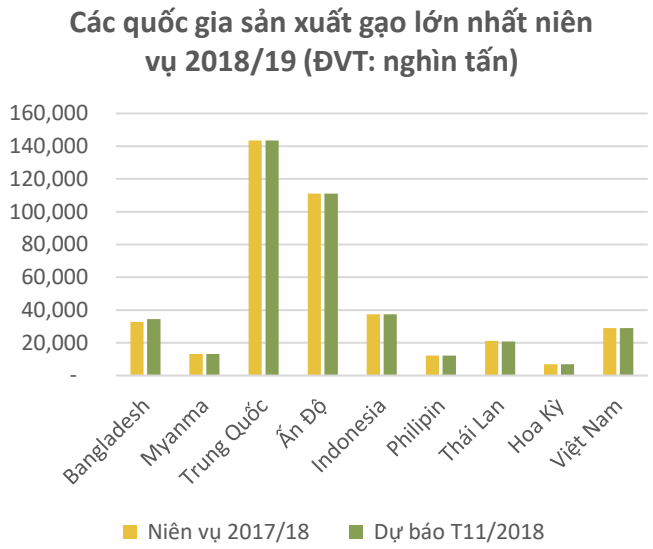
- Cơ quan thống kê Indonesia (BPS) sẽ sử dụng công nghệ hình ảnh vệ tinh kết hợp với kiểm tra trên mặt đất để ước tính chính xác hơn sản lượng gạo, từ đó đưa ra quyết định kịp thời và chính xác về việc hỗ trợ nông dân cũng như nhập khẩu thêm gạo. Đại diện BPS thừa nhận, thời gian trước, số liệu về sản lượng lúa thường được ước tính lên, để thể hiện một bức tranh "màu hồng" cho chính phủ. Điều này thường dẫn đến hoạt động nhập khẩu vào phút cuối khi tình trạng thiếu hụt lúa gạo đã trở nên trầm trọng. [3]

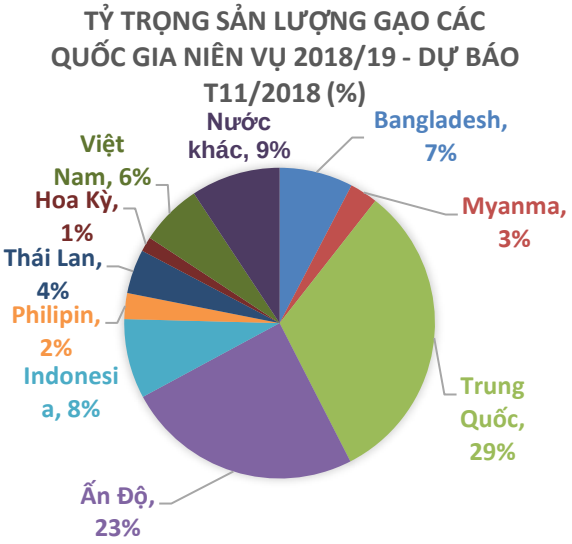
- Giá gạo Hom Mali của Thái Lan đang tăng cao, bởi sản xuất tại các vùng sản xuất chính như như tỉnh Nakhon Ratchasima, Surin và Si Saket giảm do hạn hán. Hiện giá gạo Hom Mali đã đạt 16.000-17.000 Bath/tấn lúa (tương đương 11-12 triệu/tấn), giá tại một số vùng còn đạt tới 18.000 Bath/tấn (tương đương 12,7 triệu/tấn), cao hơn nhiều mức 9.000-10.000 Bath/tấn trong năm ngoái (6-7 triệu/tấn). [7]

- Trong lễ kỷ niệm 100 thành lập Hiệp hội các nhà Xuất khẩu gạo Thái Lan, ông Charoen Laothamatas, chủ tịch Hiệp hội đã biểu dương những tấm gương thành công như dự án liên kết sản xuất lúa jasmine của công ty Bangsue Chia Meng với nông dân vùng đông bắc Thái Lan. Theo đó, công ty này giới thiệu giống mới, chất lượng cao và phổ biến các biện pháp gieo giống kinh tế hơn cho nông dân, giúp họ tăng đến 40% thu nhập và cũng giúp công ty đảm bảo được chất lượng sản phẩm. [8]

- Công ty Saba của Malaysia sẽ đầu tư 100 triệu USD vào ngành lúa gạo Ấn Độ và Thái Lan. Công ty này dự sẽ liên kết với nông dân địa phương để sản xuất gạo xuất khẩu trực tiếp sang Malaysia, Mỹ và Trung Đông. Pha đầu tiên của dự án sẽ được thực hiện tại Uttar Pradesh, Ấn Độ. Kế hoạch của công ty là xây dựng 10 kho chưa tại đây, có thể sấy 1.000 tấn gạo/ngày, xuất khẩu 20.000 – 25.000 tấn gạo Basmati mỗi tháng. [11]

- Sản lượng gạo của Sri Lanka sẽ tăng mạnh trong mùa vụ tới. Cụ thể, Bộ Nông nghiệp nước này ước tính chỉ riêng trong vụ Maha niên vụ 2018/19 đã có thể thu được 3,33 triệu tấn lúa nhờ thời tiết thuận lợi. Năng suất dự kiến đạt trung bình 4,2 tấn/ha. [12]

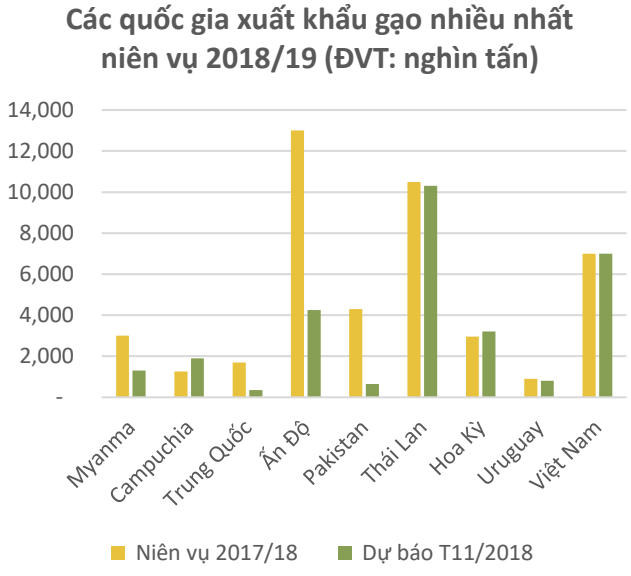




Nguồn: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

Tình hình thương mại [3]

Dự báo tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2018/19 sẽ đạt 488,4 triệu tấn, giảm 0,1 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng 1% so với năm trước. Dự báo nhập khẩu gạo trong niên vụ 2018/2019 sẽ đạt 49,2 triệu tấn, giảm 5 nghìn tấn so với dự báo tháng trước và tăng 702 nghìn tấn so với niên vụ trước. Trung Quốc và Nigeria sẽ tiếp tục là những nhà nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới trong năm 2019, tiếp theo là EU, Cote d'Ivoire, và Iran.



Nguồn: USDA, 11/2018

Một số diễn biến xuất khẩu trong tháng

- Sau đợt kiểm tra vào tháng 6 vừa qua, 24 nhà máy gạo của Ấn Độ đã chính thức được cấp phép xuất khẩu sang Trung Quốc. 6 trong số 24 nhà mày này đã tham dự một buổi tiếp xúc doanh nghiệp, có sự tham gia của 44 nhà nhập khẩu Trung Quốc, bao gồm cả Tập đoàn Quốc gia Trung Quốc về Ngũ Cốc, Dầu và Thực phẩm (COFCO). Buổi tiếp xúc được phối hợp tổ chức tại Trung Quốc, bởi Phòng Thương mại Thực phẩm và Sản phẩm Bản địa Trung Quốc (CFNA) và Đại sứ quán Ấn Độ tại nước này. [1]

Hiện nay, Ấn Độ là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, với tổng lượng xuất khẩu đạt khoảng 12 triệu tấn/năm. Trong khi đó, Trung Quốc lại là nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, với tổng giá trị nhập khẩu đạt khoảng 1,5-2 tỷ USD mỗi năm. Sự hợp tác giữa hai cường quốc này có thể sẽ tạo ra nhiều thay đổi trên thị trường lúa gạo thế giới [1]

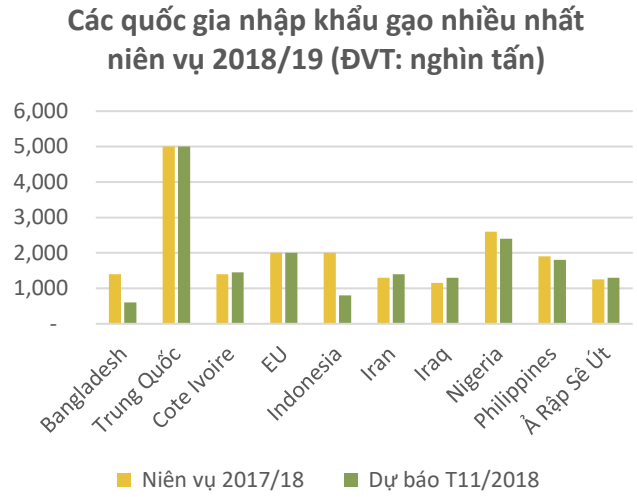
- Theo nhận định của Hiệp hội các nhà Xuất khẩu gạo Thái Lan, Philippines và Indonesia đã nhập khẩu rất nhiều gạo trong năm nay để đảm bảo nguồn cung và kìm hãm đà tăng của giá gạo, nên có thể trong năm sau, hai nước này sẽ không nhập khẩu nhiều như năm nay. Bên cạnh đó, Trung Quốc có thể sẽ kiểm soát một khối lượng lớn gạo dữ trữ là 96 triệu tấn trong năm tới, tăng 1,6% từ mức 94,5 triệu tấn trong năm 2017. Trung Quốc cũng xuất khẩu rất nhiều gạo trắng và gạo đồ từ kho dự trữ tới thị trường châu Phi trong 9 tháng đầu năm nay với giá 325 USD/tấn, gần với mức các nhà xuất khẩu lớn như Thái Lan và Ấn Độ. Nếu Trung Quốc tăng khối lượng nhập khẩu trong năm 2019, nước này sẽ trở thành một trong những cạnh tranh lớn ở thị trường châu Phi. [9]

- 5 công ty tư nhân tại Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, đã đấu thầu thành công 500.000 tấn gạo của Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA). Một nửa số gạo trong phiên đấu thầu sẽ được chuyển tới Philippines vào ngày 31/12 để đảm bảo nguồn cung sẵn có trong giai đoạn nghỉ lễ cuối năm. Các doanh nghiệp thành công trong phiên thầu gồm công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long của Việt Nam, Thai Capital Crops, Shwe Wah Yaung Agriculture Production của Myanmar, Olam International của Singapore và Asia Golden Rice từ Thái Lan. Trong đó, Tập đoàn Tân Long của Việt Nam giành được quyền xuất khẩu 118.000 tấn sang Subic sau khi chào thầu với giá 459 USD/tấn. Theo Reuters, nguồn cung gạo đáp ứng đơn đặt hàng của Philippines là từ Việt Nam, Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ và Pakistan [10]

- Nông dân Nhật Bản đang tìm kiếm cơ hội để thúc đẩy doanh số bán gạo chất lượng cao của mình trong bối cảnh nhu cầu nội địa giảm và các quy định bảo vệ ngành lúa gạo nước này có thể phải rỡ bỏ khi có thêm các hiệp định thỏa thuận thương mại được kí kết. Quyết định này càng trở nên cần thiết khi thỏa thuận thương mại Thái Bình Dương với 11 quốc gia thành viên sẽ có hiệu lực vào tháng 12 và các cuộc đàm phán thương mại song phương với Mỹ trong thời gian tới. Nhu cầu nội địa đối với gạo truyền thống đã giảm qua các năm, từ mức 9,1 triệu tấn 20 năm trước xuống còn 7,4 triệu tấn trong giai đoạn tháng 7/2017 - tháng 6/2018, theo dữ liệu từ chính phủ. [13]

- Ấn Độ, quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, sẽ đưa ra những ưu đãi đối với xuất khẩu gạo non-basmati để giúp thúc đẩy doanh số bán hàng ở nước ngoài, theo Reuters. Cụ thể, chính phủ Ấn Độ sẽ trợ cấp 5% đối với gạo xuất khẩu non-basmati trong 4 tháng tính đến ngày 25/3/2019, Bộ Thương mại Ấn Độ cho biết trong đơn đặt hàng ngày 22/11. Theo dữ liệu chính thức của chính phủ Ấn Độ, xuất khẩu gạo của quốc gia này giảm 9,6% xuống 5,8 triệu tấn

trong 6 tháng đầu năm tài chính bắt đầu vào tháng 4, khi Bangladesh, một người mua hàng đầu, giảm thu mua vì vụ mùa bội thu. [14]



Nguồn: USDA, 11/2018

Một số diễn biến nhập khẩu trong tháng

- Ngày 8/11 vừa qua, Cơ quan lương thực quốc gia Philippines (NFA) đã mở một phiên đấu thầu quốc tế mới cho các công ty nhà nước để mua 203.000 tấn gạo trắng hạt dài 25%. Phiên thầu dự kiến sẽ đóng vào ngày 13-14/11 tới. Phiên đấu thầu được mở trước đó cho các công ty nhà nước không thành công do các công ty nhà nước của Việt Nam và Thái Lan đều đưa ra giá chào thầu hơn hơn mức chi trả được của NFA là khoảng 430 USD/tấn [4]

- Trước đó 1 ngày, vào ngày 7/11, Phillipines cũng đã mở một phiên thầu 500 nghìn tấn gạo 25% tấm hạt dài, dành cho cả công ty nhà nước và tư nhân quốc tế. Phiên thầy đã thu hút sự tham gia của 13 công ty từ Singapore, Việt Nam, Thái Lan, Pakistan và Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất. Giá thầu cho vòng này sẽ được mở vào ngày 20/11. 500.000 tấn gạo được chia thành 9 lô với 14 cảng. Trong đó, một nửa khối lượng (tương đương 250.000 tấn) có thời hạn giao hàng đến ngày 31/12, trong khi nửa còn lại sẽ cập cảng ngày 31/1/2019. [5]

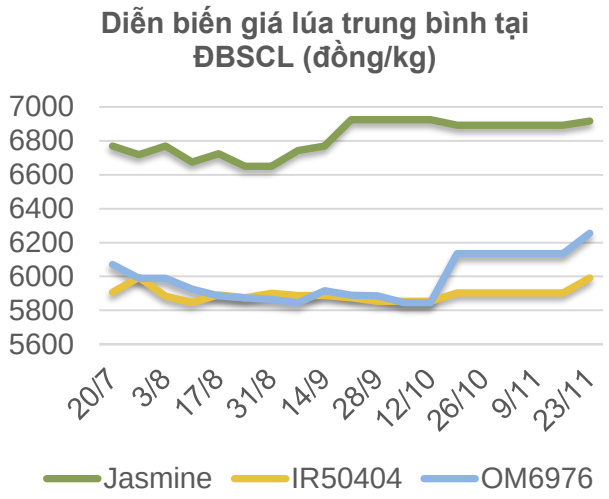
- Sau nhiều cáo buộc của Tây Ban Nha và Ý về việc gạo Campuchia bán phá giá, làm ảnh hưởng đến sản xuất trong nước của hai nước này. EU đã đề xuất áp thuế chống phá giá đặc biệt lên gạo Campuchia trong 3 năm tới, mức thuế sẽ là 175 Euro/tấn trong năm đầu tiên, 150 Euro/tấn trong năm thứ 3 và năm thứ 3 sẽ là 125 Euro/tấn. Hiện nay gạo thơm của Campuchia đang được bán ở mức 900 USD/tấn (tương đương khoảng 793 Euro/tấn). Như vậy, nếu được thông qua, việc áp thuế chống bán phá giá đặc biệt của EU sẽ làm giá gạo Campuchia tăng đến hơn 20%, ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu của nước này. [6]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 11/2018

- Giá lúa Thu Đông tại khu vực ĐBSCL tăng nhẹ trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp
- Tính đến hết tháng 11, cả nước đã gieo cấy được 7,96 triệu ha lúa, tương đương với cùng kỳ; thu hoạch được 6,8 triệu ha.
- Khối lượng gạo xuất khẩu trong tháng 10/2018 ước đạt 264 nghìn tấn với giá trị đạt 135 triệu USD

Diễn biến giá cả trong tháng 11/2018



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Tháng 11/2018, giá lúa gạo diễn biến tăng nhẹ tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) do nhu cầu tiêu thụ cải thiện trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương:

+ Tại An Giang, lúa IR50404 tăng 200 đ/kg, từ 5.500 đ/kg lên 5.700 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ổn định ở mức 5.700 đ/kg, gạo tẻ IR50404 ở mức 10.000 đ/kg; gạo chất lượng cao tăng 500 đ/kg lên mức 13.000 đ/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 14.000 đ/kg

+ Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tăng 100 đ/kg lên mức 5.400 đ/kg; lúa khô IR50404 ở mức 5.900 đ/kg; gạo IR50404 tăng 2.000 đ/kg lên mức 12.000 đ/kg; gạo jasmine tăng 2.000 đ/kg lên mức 14.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá lúa khô OM 5451 bán buôn Công ty Lương thực tỉnh giảm 50 đ/kg xuống còn 6.150 đ/kg.

+ Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tăng 200 đ/kg lên mức 6.000 – 6.200 đ/kg; lúa OM 4218 tăng 400 đ/kg lên 6.400 - 6.600 đ/kg; lúa OM 6976 tăng 200 đ/kg lên mức 6.500 - 6.600 đ/kg; lúa Jasmine tăng 200 đ/kg lên mức 7.200 – 7.500 đ/kg

Tình hình sản xuất

Tính đến hết tháng 11, cả nước đã gieo cấy được 7,96 triệu ha lúa, tương đương với cùng kỳ; thu hoạch được 6,8 triệu ha. Mặc dù, diện tích gieo cấy giảm nhưng năng suất bình quân ước đạt 58,8 tạ/ha, tăng khoảng 1,3 tạ/ha nên sản lượng lúa ước đạt trên 40 triệu tấn, tăng 1,3 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2017.

- **Các địa phương phía Bắc**, đã gieo cấy được 2,41 triệu ha, giảm 37,4 nghìn ha; thu hoạch được 2,38 triệu ha, năng suất bình quân ước đạt 55,9 tạ/ha; sản lượng ước đạt 13,3 triệu tấn, tăng 198,5 nghìn tấn so với cùng kỳ. Trong đó, ĐBSH gieo trồng đạt 1,05 triệu ha (giảm 21,5 nghìn ha); năng suất bình quân ước đạt 59,3 tạ/ha; sản lượng ước đạt 6,19 triệu tấn (1,8% so với cùng kỳ).

- **Các địa phương phía Nam** gieo cấy được 5,54 triệu ha, tăng 102,3 nghìn ha; thu hoạch được 4,4 triệu ha, năng suất ước đạt 60,4 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; sản lượng ước đạt 26,7 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn so với cùng kỳ năm trước. Riêng vùng ĐBSCL gieo trồng đạt 4,48 triệu ha (tăng 102,5 nghìn ha), năng suất bình quân ước đạt 60,8 tạ/ha (tăng 1,7 tạ/ha); sản lượng ước đạt 21,8 triệu tấn (tăng 886 nghìn tấn).

Tổng hợp theo mùa Vụ: Đến tháng 11, cả nước đã thu hoạch xong vụ Đông xuân, vụ Hè thu, đang thu hoạch vụ Mùa, vụ Thu đông và gieo cấy vụ Đông xuân (ở Đồng bằng sông Cửu Long).

Lúa Mùa: Tính đến trung tuần tháng 11, cả nước đã gieo cấy được 1.698 nghìn ha, bằng 99% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 1.115,8 nghìn ha, bằng 98,4%, các địa phương phía Nam gieo cấy 582,5 nghìn ha, bằng 100,5%.

Tại các tỉnh phía Bắc, diện tích gieo cấy lúa Mùa năm nay đạt thấp hơn năm ngoái, do các địa phương chuyển một phần diện tích trồng lúa sang sử dụng cho mục đích khác.

Do thời tiết vụ mùa năm nay thuận lợi cho cây lúa sinh trưởng và phát triển nên năng suất lúa mùa các tỉnh phía Bắc đạt cao hơn cùng kỳ. Theo báo cáo sơ bộ, năng suất lúa mùa toàn miền đạt 49,4 tạ/ha, tăng 3,2 tạ/ha so với vụ mùa năm 2017; sản lượng ước đạt gần 5,5 triệu tấn, tăng 217,1 nghìn tấn,

Tại các tỉnh phía Nam, diện tích gieo cấy lúa Mùa ước đạt 581,8 nghìn ha, bằng 100,5% cùng kỳ. Đến thời điểm báo cáo, khoảng 170 nghìn ha lúa Mùa các tỉnh phía Nam đã cho thu hoạch, bằng 115% cùng kỳ. Dự ước năng suất lúa mùa các tỉnh phía Nam đạt khoảng 48,5 tạ/ha, tăng khoảng 3 tạ/ha so cùng kỳ; sản lượng ước đạt 2,8 triệu tấn, tăng 201 nghìn tấn và bằng 107,7 % so với năm 2017.

Lúa Thu đông: Diện tích gieo trồng lúa Thu đông 2018 thấp hơn cùng kỳ do vụ Hè thu xuống giống trễ và kéo dài, hơn nữa lũ năm nay về sớm và lên nhanh do ảnh hưởng của mưa bão, nhiều diện tích không thể gieo trồng.

Tính đến giữa tháng 11, các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã gieo cấy được 760 nghìn ha lúa thu đông, bằng 98,6% cùng kỳ năm trước. Đến nay toàn vùng đã thu hoạch được 412 nghìn ha lúa thu đông, chiếm 54,2% diện tích gieo cấy và

bằng 95,5% cùng kỳ năm trước. Tổng hợp báo cáo sơ bộ của các tỉnh ĐBSCL, năng suất toàn vụ đạt 53,3 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha so với vụ thu đông 2017; sản lượng đạt 3,9 triệu tấn, giảm 343,2 nghìn tấn.

Lúa Đông xuân 2018-2019

Sau khi thu hoạch lúa thu đông, bà con nông dân các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã khẩn trương xới, dọn đất để xuống giống vụ lúa đông xuân. Tính đến trung tuần tháng 11, các tỉnh đã gieo cấy được 348,5 nghìn ha, bằng 149,2% cùng kỳ năm trước.

Tình hình dịch hại

Theo Cục Bảo vệ thực vật tình hình sinh vật gây hại cây lúa trong tháng 11 diễn ra như sau:

- **Rầy hại lúa**: Diện tích nhiễm 2.421 ha, tăng 364 ha so với kỳ trước, tăng 815 ha so với cùng kỳ năm trước (CKNT), nhiễm nặng 16 ha, phòng trừ 1.280 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh An Giang, Long An, Tây Ninh, Bình Thuận, Lâm Đồng…

- **Bệnh virut lùn sọc đen**: Diện tích nhiễm 45,5 ha, giảm 30 ha so với kỳ trước, giảm 665,4 ha so với CKNT. Bệnh xuất hiện tại Tp Hồ Chí Minh, Hậu Giang.

- Bệnh đạo ôn

+ Bệnh đạo ôn hại lá: Diện tích nhiễm 12.271 ha, giảm 5.582 ha so với kỳ trước, giảm 906 ha so với CKNT, nhiễm nặng 52 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Kiên Giang, Đồng Nai, Sóc Trăng, Tiền Giang, Bạc Liêu, Long An, Trà Vinh…

+ Bệnh đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 622 ha, tăng 73 ha so với kỳ trước, giảm 1.509 ha so với CKNT. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Tiền Giang, Sóc Trăng, Hậu Giang.

- Sâu đục thân: Diện tích nhiễm 955 ha, giảm 152 ha so với kỳ trước, tăng 21 ha so với CKNT, phòng trừ 621 ha. Tập trung tại các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai...

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 3.091 ha, giảm 646 ha so với kỳ trước, tăng 475 ha so với CKNT, phòng trừ 860 ha. Tập trung tại các tỉnh Nam bộ.

- Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 3.012 ha, giảm 184 ha so với kỳ trước, giảm 7.274 ha so với CKNT, nhiễm nặng 06 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Nam bộ.

- Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 1.549 ha, giảm 304 ha so với kỳ trước, giảm 2.648 ha so với CKNT. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Nam bộ.

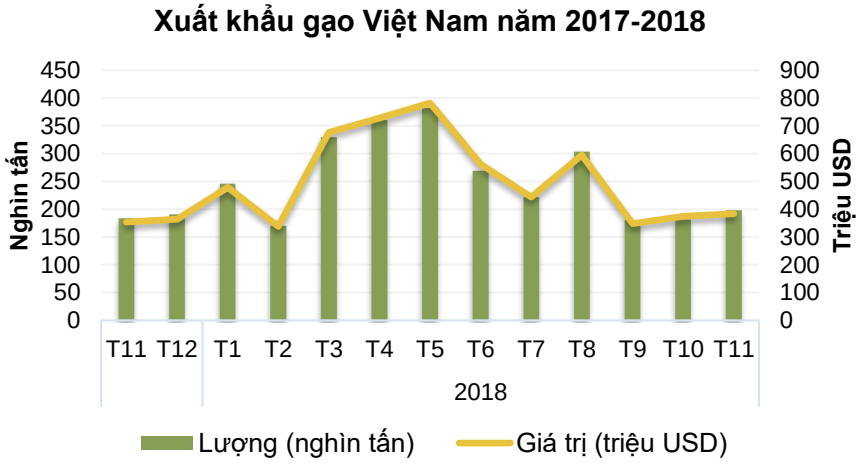
- Chuột: Diện tích hại 1.819 ha, tăng 52 ha so với kỳ trước, giảm 390 ha so với CKNT, nặng 05 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Nam bộ.

- Ốc bươu vàng: Diện tích hại 2.123 ha, tăng 477 ha so với kỳ trước, giảm 1.101 ha so với CKNT, nhiễm nặng 30 ha. Tập trung tại các tỉnh Nam bộ

Tình hình xuất khẩu

Khối lượng gạo xuất khẩu trong tháng 11/2018 đạt 396 nghìn tấn, trị giá 192 triệu USD, đưa tổng khối lượng xuất khẩu trong 11 tháng lên 5,68 triệu tấn, trị giá 2,86 triệu USD.

Giá xuất khẩu trung bình trong 10 tháng đầu năm 2018 đạt 503,9 USD/tấn, tăng 12,3% so với cùng kỳ.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Xuất khẩu gạo sang Trung Quốc mặc dù giảm rất mạnh 39,2% về lượng và giảm 30% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng vẫn dẫn đầu thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam, chiếm 24% thị phần. Cụ thể, tổng lượng gạo xuất khẩu chính ngạch đi Trung Quốc 10 tháng đầu năm 2018 đạt 1,24 triệu tấn, thu về 636,15 triệu USD. Giá xuất khẩu đạt trung bình 514,5 USD/tấn, tăng 15% so với cùng kỳ. Riêng tháng 10/2018 xuất sang thị trường này đạt 110.118 tấn, tương đương 55,6 triệu USD, giảm nhẹ 0,3% về lượng nhưng tăng 9% về kim ngạch so với tháng 9/2018.

Indonesia – thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ 2 của Việt Nam, chiếm 14% trong tổng lượng và tổng kim ngạch, đạt 770.968 tấn, tương đương 361,91 triệu USD, tăng đột biến gấp 49,3 lần về lượng và gấp 65,8 lần về kim ngạch. Giá xuất khẩu đạt trung bình 469,4 USD/tấn, tăng 33,5%.

Xuất khẩu gạo sang thị trường Philipines cũng tăng mạnh 38,7% về lượng và tăng 58,5% về kim ngạch so với cùng kỳ, đạt 688.427 tấn, trị giá 312,6 triệu USD, chiếm 13,1% trong tổng lượng và chiếm 11,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Giá xuất khẩu tăng 14,3%, đạt 454 USD/tấn.

Xuất khẩu sang Malaysia đạt 461.194 tấn, trị giá 208,45 triệu USD, chiếm 8% trong tổng lượng và tổng kim ngạch, tăng 1,5% về lượng và tăng 17,2% về kim ngạch. Giá xuất khẩu tăng 15,5%, đạt 452 USD/tấn.

Trong số các thị trường xuất khẩu gạo 10 tháng đầu năm nay thì có 50% số thị trường tăng kim ngạch và 50% số thị trường sụt giảm; trong đó ngoài thị trường Indonesia tăng đột biến như trên, thì còn một số thị trường cũng đạt mức tăng mạnh như: Ba Lan tăng 445% về lượng và tăng 523% về kim ngạch, đạt 3.564 tấn, tương đương 2,08 triệu USD; Thổ Nhĩ Kỳ tăng 276% về lượng và tăng 302% về kim ngạch, đạt 4.723 tấn, tương đương 2,72 triệu USD; Pháp tăng

286% về lượng và tăng 206% về kim ngạch, đạt 818 tấn, tương đương 603.816 USD; Iraq tăng 145% về lượng và tăng 165% về kim ngạch, đạt 240.000 tấn, tương đương 136,26 triệu USD.

Tuy nhiên, xuất khẩu lại giảm mạnh ở một số thị trường như: Senegal giảm 96% về lượng, giảm 94% về kim ngạch, đạt 1.116 tấn, tương đương 460.008 USD; Bangladessh giảm 91% cả về lượng và kim ngạch, đạt 19.953 tấn, tương đương 8,62 triệu USD; Chile giảm 90,7% về lượng, giảm 81,9% về kim ngạch, đạt 409 tấn, tương đương 316.238 USD và Brunei giảm 81,7% về lượng, giảm 80% về kim ngạch, đạt 2.868 tấn, tương đương 1,26 triệu USD.

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Economic Times
[2]: RT news
[3]: Reuters
[4]: Bangkok Post
[5]: Philstar
[6]: Reuters
[7]: The Nation
[8]: South Moring Post
[9]: Bangkok Post
[10]: Reuters
[11]: Business Standard
[12]: Daily Mirror
[13]: Vietnambiz
[14]: Bangkok

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và mục tình hình dịch bệnh: Báo cáo thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn